

Bản án số: 02/2017/HNGĐ-ST

Ngày 03 tháng 8 năm 2017

"Về việc :Ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MINH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Kim Quy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thoả

2. Ông Sầm Xuân Giang

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hoa - Cán bộ Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Cương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2017, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Yên Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2017/TLST-HNGĐ ngày 28/6/2017 về việc "Ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Vàng Văn B

- Địa chỉ: thôn N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Giàng Thị M

- Địa chỉ: thôn N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Đã bị tuyên bố mất tích tại Quyết định số: 01/2017/QĐDS-DS ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong Đơn xin ly hôn đề ngày 24/6/2017 và Bản khai ngày 11/7/2017, nguyên đơn ông vàng Văn B trình bày:

Ông B và bà Giàng Thị M, sinh năm 1976, quê quán: xã P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang sau quá trình tìm hiểu đã tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào năm 1994 và chung sống với nhau tại thôn N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Đến ngày 10/6/2002 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y. Quá trình chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì và sinh được hai người con chung. Cuối năm 2002, bà Giàng Thị M bỏ đi biệt tích, không thông báo cho ông B cũng như những người thân thích khác trong gia đình biết. Ông B cùng gia

đình đã nhiều lần hỏi thăm tin tức, tìm kiếm bà M nhưng không có kết quả. Ngày 19/12/2016, ông B đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Minh tuyên bố mất tích đối với bà Giàng Thị M và ngày 26/5/2017, Tòa án nhân dân huyện Yên Minh đã tuyên bố mất tích đối với bà Giàng Thị M tại Quyết định số: 01/QĐDS-ST. Ông B thấy rằng bà M đã bỏ nhà đi 15 năm nay, cuộc sống hôn nhân thực tế không còn tồn tại, nay ông đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Minh giải quyết cho ông được ly hôn với bà M.

Về con chung: ông B khai quá trình chung sống ông bà có 02 con chung là Vàng Văn Th, sinh năm 1995 và Vàng Văn Th, sinh năm 1996. Hiện nay, cả hai con của ông bà đã trưởng thành, tự nuôi sống bản thân nên ông không có yêu cầu gì.

Về tài sản và công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, ông B vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông và bà M được ly hôn vì quan hệ hôn nhân của ông và bà M thực tế đã không còn 15 năm; Về con: các con đã trưởng thành nên ông không yêu cầu gì; về tài sản và công nợ ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà M không có bản khai và vắng mặt tại phiên tòa .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh tham gia phiên tòa có quan điểm:

1. Việc chấp hành pháp luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ pháp luật Tố tụng dân sự đã quy định;

2. Về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông B;

- Về con cái, tài sản, công nợ không đề cập.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay xác định: Ông Vàng Văn B và bà Giàng Thị M đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 10/5/2002 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Ông bà có 02 con chung là Vàng Văn Th, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1995, Vàng Văn Th, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1996. Ngày 26/5/2017, Tòa án nhân dân huyện Yên Minh đã tuyên bố bà Giàng Thị M mất tích tại Quyết định số: 01/QĐDS -ST .

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Vàng Văn B thấy: Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ông B và bà M xuất phát từ việc bà M đã bỏ nhà đi từ năm 2002, không thực hiện được đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với chồng, con, làm ảnh hưởng nặng nề đến tâm lý, tình cảm của ông B, đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Xét thấy tình trạng vợ chồng giữa ông B và bà M đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không

đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc cho ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự.

Về con chung: hiện cả hai con của ông B bà M đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Ông B phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: nguyên đơn ông Vàng Văn B và bị đơn bà Giàng Thị M được ly hôn.

2. Về án phí:

Ông Vàng Văn B phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Minh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 04094 ngày 28/6/2017.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Minh;
- UBND TT Yên Minh, huyện Yên Minh;
- Lưu HS;
- Lưu án卷.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Kim Quy